

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng năm 2024

Căn cứ Quyết định 497/QĐ-UBND ngày 21/2/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân huyện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TH&THCS ngày 25/4/2024 của trường Tiểu học và THCS Văn Phong ban hành Chương trình THPT, CLP năm 2024. Kế hoạch số 29/KH-TH&THCS ngày 26/4/2024 của trường Tiểu học và THCS Văn Phong ban hành Kế hoạch THPT, CLP năm 2024.

Trường Tiểu học và THCS Văn Phong báo cáo công tác thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng 2024 cụ thể như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ

1. Triển khai xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THPT, CLP); Thực hiện các Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện: Số 209/QĐ-UBND ngày 7/3/2021 về việc ban hành Chương trình hành động của UBND huyện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Thực hiện theo Quyết định số 29/QĐ-TH&THCS ngày 11/3/2022 ban hành Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 35/QĐ-TH&THCS ngày 25/4/2024 ban hành Chương trình THPT, CLP năm 2024. Kế hoạch số 39/KH-TH&THCS ngày 26/4/2024 của trường Tiểu học và THCS ban hành Kế hoạch THPT, CLP năm 2024.

Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan nhà nước quy định tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 quy định chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí

quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, vào đầu năm ngân sách, trường Tiểu học và THCS Văn Phong đã rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ của năm trước, hủy bỏ các nội dung không còn phù hợp, bổ sung các chế độ theo văn bản quy phạm pháp luật mới; điều chỉnh, sửa đổi các nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan. Toàn bộ các nội dung thay thế, hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm để lấy ý kiến tham gia.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý, sau khi đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành, trường Tiểu học và THCS Văn Phong đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công trong cơ quan, làm cơ sở để thực hiện việc sử dụng kinh phí hành chính trong năm.

2. Việc xây dựng và thực hiện chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng năm 2024 và chương trình hằng năm.

2.1. Việc xây dựng chương trình hành động và công tác tuyên truyền pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Quyết định số 35/QĐ-TH&THCS ngày 25/4/2024 của trường Tiểu học và THCS Văn Phong về việc ban hành chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

Kế hoạch số 29/KH-TH&THCS ngày 26/4/2024 của trường Tiểu học và THCS Văn Phong về việc xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

Thực hiện chương trình đã ban hành, trường Tiểu học và THCS Văn Phong đã tổ chức quán triệt các nội dung: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về công khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí do cơ quan ban hành đến toàn thể cán bộ, viên chức trong cơ quan tại các cuộc họp giao ban; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, viên chức trong cơ quan để triển khai thực hiện.

2.2. Kết quả thực hiện chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng năm 2024:

a) Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách: *(Có biểu mẫu kèm theo)*

- Thực hiện Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện Cát Hải về việc phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, trường Tiểu học và THCS Văn Phong đã thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí thực hiện tiết kiệm chi ngay từ khi giao dự toán với số tiền là 44.000.000 đồng.

b) Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị làm việc:

Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công đã ban hành, 100% cán bộ, công chức trong cơ quan luôn nâng cao ý thức trong việc quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị làm việc, thực hiện tiết kiệm điện, nước, đảm bảo hiệu quả, giảm chi phí hành chính.

c) Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động: 100% cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường chấp hành nghiêm chỉnh thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật về lao động và thời gian làm việc theo thông báo của UBND huyện; trong trường hợp cần làm thêm giờ, cán bộ, viên chức báo cáo xin ý kiến của lãnh đạo cơ quan và chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của lãnh đạo. Toàn bộ hoạt động trong thời gian cán bộ, viên chức đi công tác hoặc làm thêm giờ phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký công việc, được Thủ trưởng cơ quan xác nhận, làm cơ sở để thanh toán chế độ theo quy định.

3. Phân tích, đánh giá:

a) Đánh giá kết quả đạt được:

- Nhà trường đã cụ thể hóa kế hoạch phòng chống tham nhũng của huyện thành Kế hoạch của nhà trường đồng thời tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao trong đơn vị;

- Thông qua Kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng nhà trường đã tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học trong mọi lĩnh vực đặc biệt chú trọng công tác thanh kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; Thanh kiểm tra tài chính cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động dạy và học; đã xây dựng được các biện pháp khắc phục tồn tại.

- Thực hiện tốt công tác công khai, dân chủ, minh bạch trong quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn hạn chế; công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, liên tục; trong quản lý tài sản còn chưa thực sự chặt chẽ.

- Chưa có nhiều tài liệu hướng dẫn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để triển khai đến cán bộ, viên chức, người lao động.

- Hiện nay tài sản trang bị cho nhà trường còn thiếu so với yêu cầu trang bị cho cán bộ, viên chức làm việc. Vì vậy kinh phí tiết kiệm từ việc mua sắm vật tư, tài sản còn ít. Nhà trường đã tiếp tục lập dự toán ngân sách để đề nghị được cấp thêm kinh phí mua sắm, trang bị tài sản làm việc cho nhà trường để đảm bảo đáp ứng tối thiểu nhu cầu làm việc cho từng cán bộ, viên chức.

c) Những kinh nghiệm rút ra.

- Tập trung vào công tác quản lý việc sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực:

- Thực hiện công khai minh bạch hơn nữa đối với việc sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng tài sản và phân bổ sử dụng nguồn lao động một cách công khai, phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với công tác giáo dục học sinh gắn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác phòng, chống tham nhũng.

II. Nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP tại cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện các mục tiêu THPTK, CLP 6 tháng cuối năm của năm 2024 theo định hướng, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về THPTK,CLP, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả giai đoạn 2021-2025.

- Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp, tiêu chí đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm; thực hiện việc lấy kết quả THPTK,CLP là một trong những tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện THPTK,CLP tại cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK,CLP

- Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK,CLP và các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK,CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị tuyên truyền, quán triệt, tập huấn nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THPTK, CLP.

- Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; cán bộ, viên chức, người lao động tích cực tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức THPTK,CLP tại địa phương nơi sinh sống.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong các hoạt động; thực hiện hình thức công khai trên Cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2024 của Trường Tiểu học và THCS Văn Phong./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Văn Tùng



Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 39 /BC-TH&THCSVP ngày 12/06/2024 của trường TH&THCS Văn Phong)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện 6 tháng 2024	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	Văn bản	01	01	01			
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi	Văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, tiêu chuẩn	cuộc	01					
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, ĐM, TC được kiến nghị thu hồi và bồi thường	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về CD, ĐM, TC được kiến nghị, thu hồi, bồi thường	triệu đồng	0	0				
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán quản lý, sử dụng NSNN							
I	Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN	triệu đồng	32	44	22			
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức							

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện 6 tháng 2024	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi TX theo chỉ đạo điều hành của CP, TP	triệu đồng	32	44	22	61%	50%	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác (Số tiền tiết kiệm dự toán chi TX theo chỉ đạo điều hành của CP, TP (phòng chống dịch Covid-19))	triệu đồng	0	0	0			
2	Sử dụng quyết toán NSNN	triệu đồng	32	44	22	73%	50%	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính phí gồm:	triệu đồng	32	44	22			
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	4	6	4			
	Tiết kiệm cước phí thông tin, liên lạc	triệu đồng	3	4	2			
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	8	8	3			
	Tiết kiệm xăng dầu	triệu đồng	0	0	0			
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	0	0	0			
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	5	6	2			
	Tiết kiệm tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng	4	7	3			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện 6 tháng tháng 2024	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội	triệu đồng	4	6	4			
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa TS, trang thiết bị làm việc	triệu đồng	4	7	4			
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại							
b	Kinh phí tiết kiệm gồm:							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán							
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh							
	Thương thảo hợp đồng							
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức							
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia							
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học							
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo							
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế							
3	Sử dụng quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng sai NSNN							
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được							

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện 6 tháng tháng 2024	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện							
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc							
1	<i>Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)</i>							
1.1	Số phương tiện có đầu kỳ							
1.2	Số phương tiện tăng trong kỳ							
1.3	Số phương tiện giảm trong kỳ							
1.4	Số phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn							
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại							
2	<i>Tài sản khác</i>							
2.1	Số lượng tài sản khác được thanh lý, xấp xếp điều chuyển, thu hồi							
2.2	Số lượng tài sản, trang bị sử dụng sai mục đích sai chế độ phát hiện được							
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản							
3	<i>Các nội dung khác</i>							
IV	Trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và CT phúc lợi							
1	<i>Trong đầu tư xây dựng</i>							
1.1	Số dự án chưa cân thiết đã cắt giảm							
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán							

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện 6 tháng tháng 2024	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do điều chuyển, thanh lý, sắp xếp lại							
3.4	Diện tích nhà công vụ sửa sai mục đích, tiêu chuẩn chế độ							
3.5	Diện tích sử dụng sai chế độ đã xử lý							
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ							
4	<i>Các nội dung khác</i>							
V	Trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
I	<i>Quản lý, sử dụng đất</i>							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa có vi phạm pháp luật							
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật đã xử lý thu hồi							
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được							
1.4	Các nội dung khác							
2	<i>Quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khác</i>							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên							
2.2	Số tiền xử lý vi phạm thu được							
VI	Trong quản lý bộ máy, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động							

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	So sánh năm trước với năm kế hoạch		Ghi chú
						% năm trước	% năm kế hoạch	
2	Số tiền xử phạt thu được							
3	Nội dung khác							
VII	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong dân							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa THTK, CLP							
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện							
VIII	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán và THTK, CLP							
1	Tổng số cuộc Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán							
2	Tổng số cuộc Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã hoàn thành							
3	Số cơ quan đơn vị được thanh tra, kiểm toán về THTK, CLP							
4	Số cơ quan đơn vị có lãng phí về THTK, CLP được phát hiện							
5	Tổng số tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm toán							
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí đã xử lý thu hồi							